

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHỬ TRÙNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số.../2016/ TB-VFC
V/v: Báo cáo thường niên 2015

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM**
Mã chứng khoán: **VFG**
Trụ sở chính: 29 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.
HCM
Điện thoại: 08. 3822 8097
Fax: 08. 3829 0457
Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Ngọc Dung
Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.
HCM
Điện thoại di động: 0913 609 549
Fax: 08. 3829 0457
Loại thông tin công bố: 24 giờ định kỳ bất thường theo yêu cầu

Nội dung công bố thông tin:

Báo cáo thường niên 2015 - Ngày 31/03/2016

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01/04/2016 tại đường dẫn www.vfc.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Người được ủy quyền công bố thông tin



NGUYỄN NGỌC DUNG
Kế Toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỦ TRỪNG VIỆT NAM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM**

Tên tiếng Anh: **VIETNAM FUMIGATION JOINT STOCK COMPANY**

Tên giao dịch: **VIETNAM FUMIGATION COMPANY**

Tên viết tắt: **VFC**

Giấy CNĐKKD: Số 0302327629. Ngày 31 tháng 12 năm 2001 do Sở Kế hoạch đầu tư TP.HCM cấp (Đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 11/09/2015)

Vốn điều lệ: **176.854.360.000** đồng

(Một trăm bảy mươi sáu tỷ, tám trăm năm mươi bốn triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng)

Trụ sở chính: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, P.Bến Nghé, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 38291617

Fax: 08.328292564

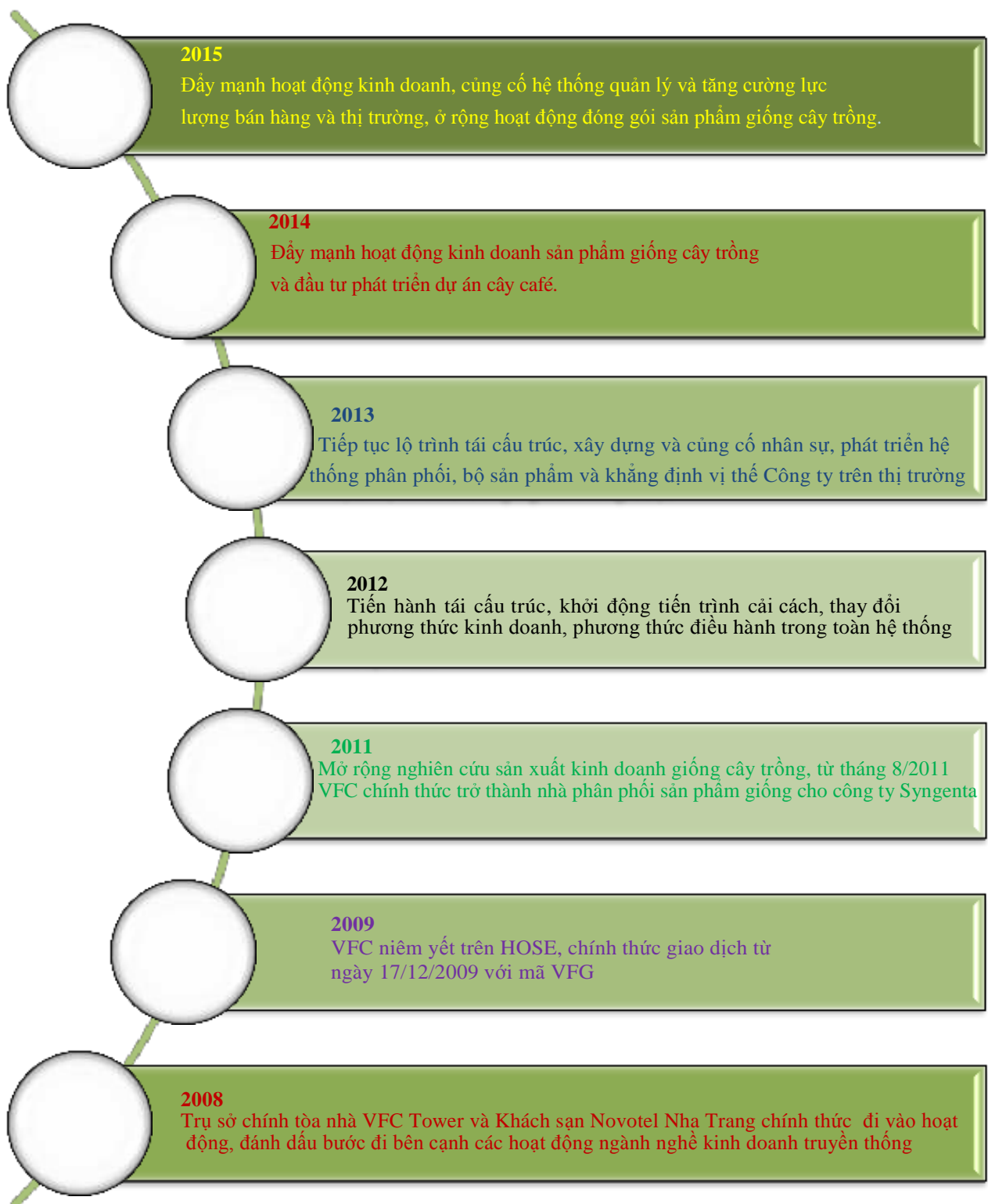
Website: www.vfc.com.vn

Mã chứng khoán: VFG

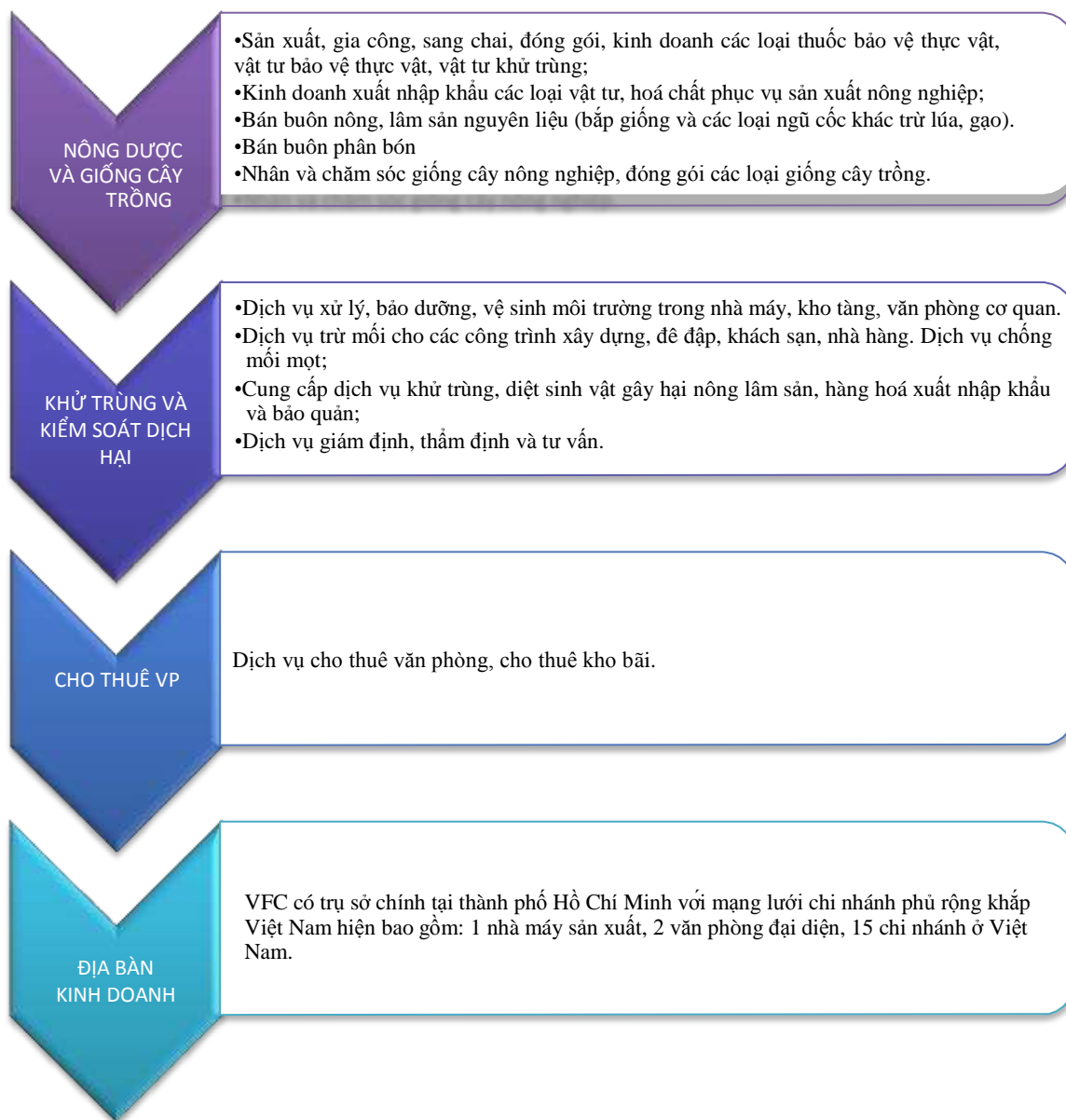
2. Quá trình hình thành và phát triển

- Năm 1993 Hợp nhất các tổ chức Khử trùng thuộc Cục BVTV thành lập Công ty Khử trùng Việt Nam (VFC) trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm với ngành kinh doanh chính khử trùng hàng hóa xuất khẩu;
- Năm 1994 Tham gia kinh doanh nhập khẩu nông dược, trở thành nhà phân phối của các công ty nông dược hàng đầu thế giới Zeneca, Ciba, Russel, Aventis, Kumiai, FMC;
- Năm 1999 Bắt đầu cổ phần hóa bộ phận nông dược;
- Năm 2001 Hoàn tất việc cổ phần hóa toàn bộ công ty, trở thành công ty cổ phần đầu tiên trong ngành khử trùng và nông dược;
- Năm 2006 Nhà Nước bán hết phần vốn cổ phần tại công ty, cơ cấu vốn VFC chỉ bao gồm của CB-CNV và cổ đông ngoài;
- Năm 2007 Thực hiện sáp nhập với Công ty CP Đầu Tư Hồng Đức trở thành Công ty đại chúng từ ngày 26/7/2007;

- Năm 2008 Trụ sở chính tòa nhà VFC Tower và Khách sạn Novotel Nha Trang chính thức đi vào hoạt động, đánh dấu bước đi bên cạnh các hoạt động ngành nghề kinh doanh truyền thống;
- Năm 2009 VFC niêm yết trên HOSE, chính thức giao dịch từ ngày 17/12/2009 với mã VFG;
- Năm 2011 Mở rộng nghiên cứu sản xuất kinh doanh giống cây trồng, từ tháng 8/2011 VFC chính thức trở thành nhà phân phối sản phẩm giống cho công ty Syngenta;
- Năm 2012 Tiến hành tái cấu trúc, khởi động tiến trình cải cách, thay đổi phương thức kinh doanh, phương thức điều hành trong toàn hệ thống;
- Năm 2013 Tiếp tục lộ trình tái cấu trúc, xây dựng và củng cố nhân sự, phát triển hệ thống phân phối, bộ sản phẩm và khẳng định vị thế công ty trên thị trường;
- Năm 2014 Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh sản phẩm giống cây trồng và đầu tư phát triển dự án cây cafe.
- Năm 2015 Thực hiện hoàn tất tiến trình tái cấu trúc và xác định chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2015-2020.
Mở rộng chức năng đóng gói các loại giống cây trồng và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh sản phẩm giống cây trồng.



3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh



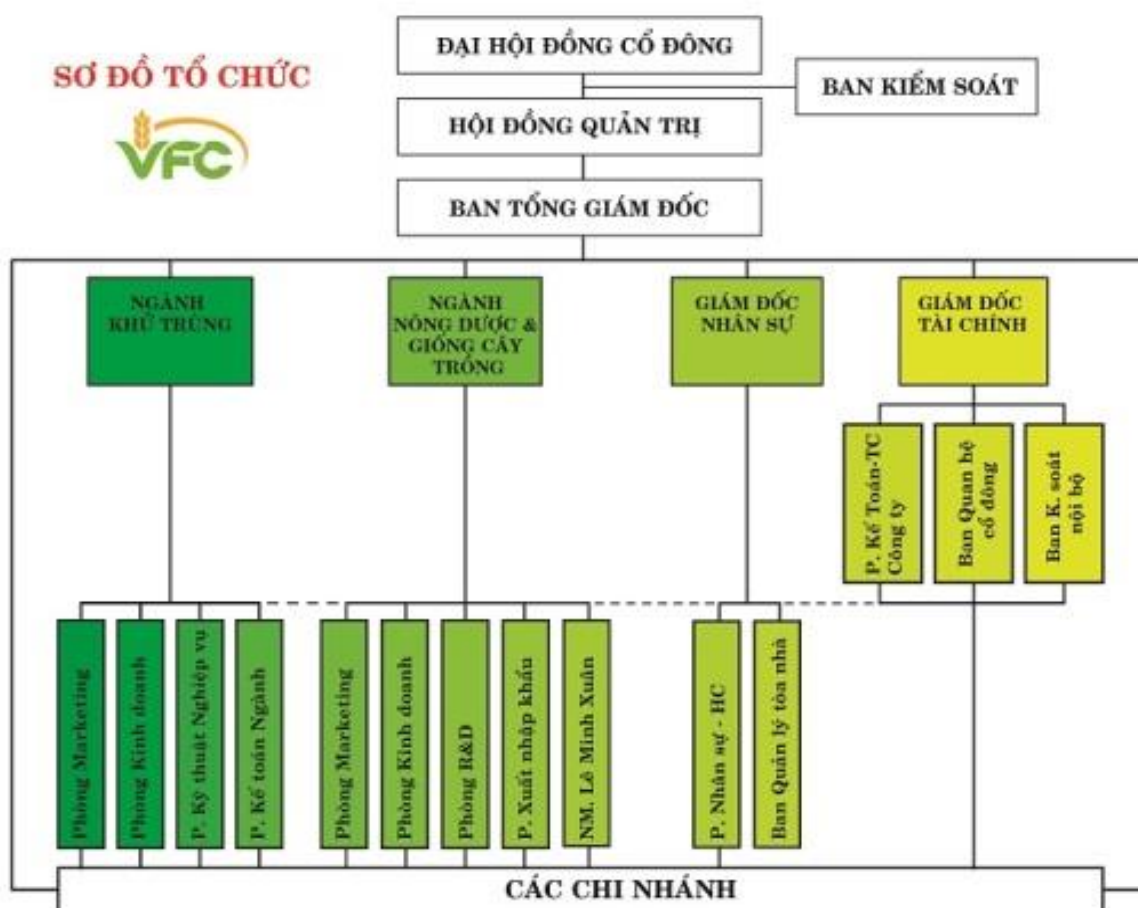
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban điều hành: Gồm Tổng Giám Đốc và 3 Phó Tổng Giám Đốc;
- Giám đốc ngành; (*Nông dược và Giống Cây trồng, Khử trùng và kiểm soát dịch hại*) do 3 Phó Tổng giám đốc kiêm nhiệm;
- Giám đốc tài chính; Kế toán trưởng; Giám đốc Nhân Sự.
- Các Chi nhánh là điểm kinh doanh và thực hiện báo cáo theo cơ chế ngành dọc.



4.3. Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Bên có liên quan	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất	Vốn điều lệ thực góp (Đvt: đồng)	Tỷ lệ sở hữu
01	Công ty TNHH Hải Yến (công ty liên doanh)	50 Trần Phú, Nha Trang Khánh Hòa	Kinh doanh khách sạn, nhà hàng	179.514.814.098	(*)
02	Công ty CP TM Nông nghiệp Sông Mê Kông (công ty liên doanh)	Đồng Tháp		13.790.000.000	40%

5. Định hướng phát triển công ty giai đoạn 2016-2020

5.1. Các mục tiêu, kế hoạch chủ yếu của Công ty:

5.1.1. Doanh thu, thị phần và Lợi nhuận

- Doanh số tăng trưởng bình quân hàng năm 10 -12%, thị phần chung giữ vững và tăng trưởng từ 7%-10%.
- Lợi nhuận: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu đạt bình quân từ 6%-7%/năm.

5.1.2. Bộ sản phẩm, dịch vụ

- Củng cố bộ sản phẩm, dịch vụ chủ lực để tăng sức cạnh tranh.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tìm kiếm sản phẩm, phát triển mới các dịch vụ để bổ sung đáp ứng các nhu cầu phòng trừ và kiểm soát dịch hại.
- Rà soát và chuẩn hóa các quy chuẩn về chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật hàng xuất khẩu và tiêu chuẩn sản phẩm hợp quy.

5.1.3. Hệ thống phân phối, kênh bán hàng

- Hệ thống Chi Nhánh, cửa hàng, kho bãi:
 - + Quy hoạch Hệ thống Chi nhánh đảm bảo cung ứng sản phẩm, dịch vụ kịp thời và hiệu quả.
 - + Quy hoạch lại Hệ thống nhà kho, bãi chứa hàng hóa đảm bảo sức chứa và thuận lợi trong giao hàng và quản lý vật tư, hàng hóa.
 - + Tổ chức lại công tác điều phối hàng hóa, cải tiến cơ chế quản lý và điều phối hàng.
- Hệ thống đại lý cấp 1 và cấp 2:
 - + Chọn lọc Hệ thống mạng lưới cấp 1 và cấp 2 để nâng cao chất lượng và hiệu quả phân phối sản phẩm, dịch vụ.
 - + Mở rộng Hệ thống mạng lưới đại lý cấp 1 và cấp 2 tại các thị trường trọng điểm và thị trường mới để tăng độ phủ thị trường.

5.1.4. Chính sách bán hàng

- Xây dựng điều chỉnh chính sách bán hàng linh hoạt theo từng khu vực địa bàn, từng nhóm khách hàng mục tiêu mang lại hiệu quả cao cho Hệ thống phân phối.
- Cải tiến công tác quản lý và thanh lý chính sách bán hàng đáp ứng kịp thời và tăng lợi ích cho đại lý.

5.1.5. Công tác Marketing

- Công tác Marketing trực tiếp:
 - + Xây dựng các chương trình, hoạt động tạo lực hút trực tiếp marketing gắn với thị trường và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ.
 - + Đa dạng hóa hình thức hoạt động marketing và linh hoạt các hoạt động

truyền thông.

- b. Công tác Marketing gián tiếp:
 - + Tăng cường các chương trình tài trợ, ủng hộ các hoạt động y tế, giáo dục cho đối tượng vùng sâu, vùng xa, dân nghèo, hoàn cảnh khó khăn, cộng đồng nhằm củng cố thương hiệu công ty.
 - + Tham gia các hoạt động, diễn đàn, hiệp hội nghề nghiệp ...

5.1.6. Công tác quan hệ:

- a. Với cổ đông:
 - + Tăng cường công tác quan hệ cổ đông, cung cấp kịp thời đầy đủ về thông tin hoạt động của công ty.
 - + Đảm bảo mức cổ tức cao hàng năm cho cổ đông và giá trị doanh nghiệp ngày càng tăng.
- b. Với đối tác chiến lược và đối tác khác:
 - + Tăng cường mối quan hệ và hợp tác, chia sẻ với đối tác chiến lược.
 - + Gắn kết các hoạt động kinh doanh và sứ mạng của đối tác chiến lược và công ty.
 - + Cam kết thực hiện tốt những thỏa thuận với đối tác khác.
- c. Với cơ quan quản lý, khoa học kỹ thuật:
 - + Tăng cường mối quan hệ và hợp tác truyền thông với các cơ quan quản lý, các nhà khoa học trong các chương trình và nhiệm vụ quản lý nhà nước.
- d. Đoàn thể:
 - + Tăng cường chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên nhằm góp phần tạo sự gắn kết tập thể người lao động, xây dựng doanh nghiệp văn hóa.

5.1.7. Công tác đầu tư:

- a. Cơ sở vật chất:
 - + Xúc tiến đầu tư nhà máy, mở rộng sản xuất sản phẩm nông dược để đáp ứng đủ nhu cầu bán hàng.
 - + Đầu tư xây dựng, sửa chữa Chi Nhánh, nhà kho, trang bị các trang thiết bị, dụng cụ quản lý.
- b. Kỹ thuật, công nghệ:
 - + Cải tiến kỹ thuật sản xuất sản phẩm, dịch vụ để nâng cao năng suất.
 - + Xúc tiến công tác nghiên cứu, ứng dụng những công nghệ sản xuất mới, phát triển dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

5.1.8. Công tác tài chính, kế toán:

- a. Tiếp tục cải tiến và hoàn thiện công tác kế toán và phần mềm kế toán nhằm đáp ứng kịp thời về thông tin tài chính cho các cấp quản lý và đối tượng kiểm soát.
- b. Tăng cường hoạt động của công tác tài chính, xây dựng và rà soát lại các chính sách quản lý tài chính phù hợp đối với các bộ phận, ưu tiên các bộ phận Bán hàng, Marketing, Phân phối và Phát triển sản phẩm.
- c. Tăng cường công tác Lập kế hoạch tài chính, công tác dự để chuẩn bị nguồn tài chính kịp thời nhằm cân đối tốt tài chính, sử dụng vốn hiệu quả và phòng ngừa rủi ro.

5.1.9. Công tác tổ chức - nhân sự:

- a. Cơ cấu lại đội ngũ theo hướng trẻ hóa, quy hoạch và đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ nắm giữ vị trí quan trọng nhằm tăng khả năng thích ứng, nắm bắt

- kip yêu cầu phát triển của Công ty.
- b. Cải tiến công tác tiền lương, tiền thưởng linh hoạt nhằm mang lại sự công bằng và thu hút động giới và phát huy sự cống hiến của người lao động.
 - c. Tuyển dụng; bố trí; sắp xếp lại lao động các cấp để đáp ứng kịp thời nguồn lao động phục vụ yêu cầu phát triển của công ty.
 - d. Đẩy mạnh công tác đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề của người lao động nhằm mang lại hiệu quả làm việc ngày càng cao hơn.

5.1.10. Công tác tổ chức và quản lý:

- a. Tiếp tục cải tiến, thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý và điều hành công ty. Rà soát và sắp xếp lại mô hình tổ chức theo hướng trẻ hóa phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược.
- b. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của từng bộ phận, phòng ban, đơn vị trong công ty.

6. Các rủi ro:

Rủi ro	Ảnh hưởng	Quản trị rủi ro
Rủi ro luật pháp	<p>Hoạt động của VFC phải tuân thủ triệt để các Quy định pháp luật và hoạt động của công ty đại chúng đã niêm yết về chứng khoán và thị trường chứng khoán...</p> <p>→ Luật và các văn bản dưới luật thường xuyên có sự thay đổi, điều chỉnh nên có thể xảy ra ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động quản trị và kinh doanh của công ty và đôi khi cũng ảnh hưởng đến thị giá cổ phiếu.</p> <p>→ Nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp, bồi thường nếu không am hiểu pháp luật và các quy định liên quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật các văn bản luật và dưới luật thường xuyên, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp. - Đào tạo hoặc tuyển dụng chuyên viên có kinh nghiệm pháp chế để thẩm định các hợp đồng trước khi ký kết. - Kết hợp với các tổ chức tư vấn pháp luật chuyên nghiệp trong trường hợp cần thiết
Rủi ro kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế vẫn đang trong giai đoạn bất ổn, tuy lạm phát đã hạ nhiệt nhưng giá cả các mặt hàng thiết yếu vẫn tăng trong khi nhu cầu lại giảm. - Tình hình nợ xấu của các đại lý ngày càng gia tăng. Nhiều đại lý phải bán phá giá để thanh toán nợ đến hạn của các công ty dẫn đến bị thua lỗ, mất khả năng chi trả. <p>→ Doanh thu Công ty bị ảnh hưởng</p> <p>→ Giá thành tăng dẫn đến giá bán tăng, nợ phải thu tăng và hàng tồn kho nhiều.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát và tập trung cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính, không đầu tư tràn lan; - Tăng cường bán hàng theo chiều sâu, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng; - Tăng cường quản lý công nợ thông qua các chính sách bán hàng phù hợp với tình hình kinh doanh từng thời kỳ; - Xây dựng hạn mức nợ cho từng đại lý; - Xây dựng quy trình xử lý tài sản thế chấp của khách hàng.

Rủ ro	Ảnh hưởng	Quản trị rủi ro
Rủ ro kinh doanh	<p>Hàng xuất khẩu đi những quốc gia như Nhật, Úc đòi hỏi tiêu chuẩn cao do đó khâu khử trùng phải đáp ứng nghiêm ngặt chỉ tiêu chất lượng</p> <p>→ Rủi ro phải thực hiện lại dịch vụ hoặc bị hủy hợp đồng, ảnh hưởng đến doanh số và tên tuổi của Công ty.</p> <p>Các Cty thuộc BVTV đua nhau giành lấy thị phần với những chương trình mang tính chất rất cạnh tranh trong chính sách bán và các hoạt động quảng bá.</p> <p>→ Làm chi phí bán hàng tăng cao, lợi nhuận giảm sút.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường máy móc thiết bị cũng như thuê chuyên gia nước ngoài về đào tạo cho nhân viên Công ty; - Đăng ký tiêu chuẩn với những tổ chức kiểm định có danh tiếng trên thế giới để có giấy chứng nhận phù hợp với mặt hàng khử trùng. - Nghiên cứu và xây dựng các chính sách bán hàng linh hoạt thích ứng với từng giai đoạn để giảm tối đa chi phí.
Rủ ro biến động tỷ giá ngoại tệ	<p>Mặt hàng nông dược chủ yếu thông qua nhập khẩu dùng đồng USD thanh toán nên chịu nhiều ảnh hưởng từ biến động tỉ giá hối đoái.</p> <p>→ Ngoại tệ chưa ổn định, gây khó khăn cho việc nhập khẩu;</p> <p>→ Tỷ giá tăng làm tăng chi phí đầu vào, ảnh hưởng đến lợi nhuận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Huy động nguồn tiền để thanh toán nhanh những lúc ngoại tệ có nguy cơ biến động. - Duy trì quan hệ khách hàng thân thiết với một vài ngân hàng lớn để được ưu đãi trong việc giải ngân.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2015

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Tình hình chung:

- Kinh tế thế giới 2014-2015 vẫn còn nhiều biến động phức tạp, mặc dù có một vài dấu hiệu tích cực cho thấy các hoạt động kinh tế đang hồi trở lại sau suy thoái nhưng triển vọng kinh tế toàn cầu nhìn chung chưa vững chắc, đối với các nền kinh tế phát triển. Tạo công ăn việc làm được xem là một thách thức lớn của các nước phát triển. Những yếu tố không thuận lợi từ thị trường thế giới tiếp tục ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội nước ta.
- Trong nước, nền kinh tế vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi tốt. Thị trường hàng hóa thiếu lực cầu, hàng tồn kho ở mức cao, sức mua yếu, tỷ lệ nợ xấu ngân hàng vẫn ở mức đáng lo ngại, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, dừng hoạt động hoặc giải thể ...
- Trong lĩnh vực nông nghiệp, diễn biến dịch hại ở mức thấp, tình hình thời tiết thuận lợi cho sự sinh trưởng của cây trồng nên nhu cầu về các sản phẩm nông dược không cao. Bên cạnh đó sự cạnh tranh về giá bán và chính sách bán hàng giữa các Công ty ngày càng gay gắt trong khi nhu cầu có xu hướng chững lại.

1.2. Tình hình hoạt động của Công ty:

a. Thuận lợi

- Thương hiệu VFC có uy tín đối với nông dân và đại lý.

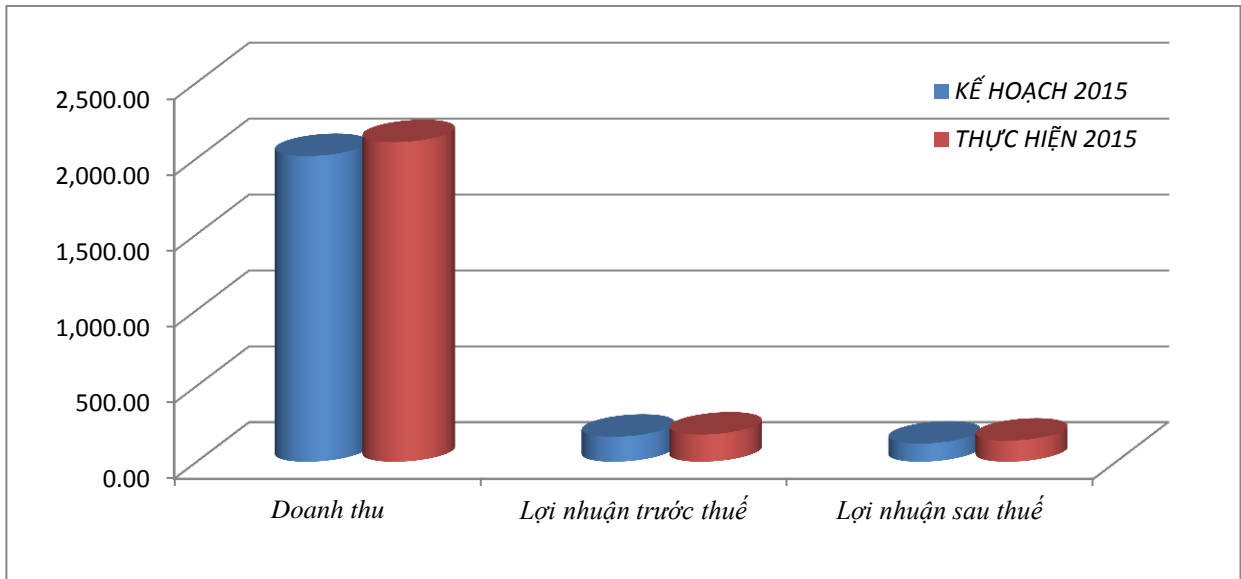
- Bộ sản phẩm của VFC có chất lượng tốt có sức hút khá mạnh.
 - Có mối quan hệ tốt với hệ thống cấp 1 nên luôn được sự ủng hộ.
 - Có sự hợp tác tốt với các đối tác.
 - CB-NV nhiệt tình, đoàn kết, có mối quan hệ gắn kết với nông dân & đại lý.
 - Có sự liên kết, hỗ trợ phối hợp tốt giữa các Chi nhánh trong kinh doanh.
 - Công việc tái cấu trúc Công ty hoàn thành cơ bản và bước đầu phát huy hiệu quả.
 - Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chính sách bán hàng ngày càng hoàn thiện và phát triển, thuận lợi cho việc quản lý bán hàng.
- b. Khó khăn
- Trong năm qua tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn: Giá cả nông sản thấp, ít sâu bệnh, giá sản phẩm nông được bị phá giá nhiều.
 - Các Cty thuộc BVTV vẫn đua nhau giành lấy thị phần với những chương trình mang tính chất cạnh tranh trong chính sách bán hàng cũng như trong hoạt động quảng bá.
 - Giá dưa hấu, bắp lai biến động rất nhiều, ở mức thấp nhất trong thời gian dài, làm cho nông dân bị lỗ nhiều, nông dân chuyển sang canh tác hoa màu, ảnh hưởng đến việc kinh doanh giống dưa hấu và bắp lai.
 - Diện tích trồng bắp một số vùng chính giảm mạnh do nông dân chuyển cơ cấu cây trồng, nhất là tại Daklak và Đồng Nai.
 - Một số ngành hàng như sắn lát giảm mạnh do các công ty thua lỗ lớn vì giá giảm, khách hàng tìm cách tiết giảm chi phí nên thường bỏ không làm khử trùng; Nhiều trường hợp khách hàng tự tổ chức đội khử trùng để tự xử lý hàng hóa.
 - Việc thành lập công ty khử trùng khá dễ dàng dẫn đến ngày càng có nhiều công ty thành lập bộ phận khử trùng từ ngành kinh doanh có liên quan như: Công ty giám định, công ty vận tải, công ty PCO ... Các công ty này luôn tập trung vào lượng khách hàng của VFC để lôi kéo bằng cách giảm giá, tặng chi hoa hồng.
 - Các Công ty giám định nước ngoài cũng ngày càng tăng sức ép mạnh lên VFC, tận dụng mọi biện pháp để lôi kéo khách hàng khử trùng.

1.3. Doanh thu và tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm tài chính 2015:

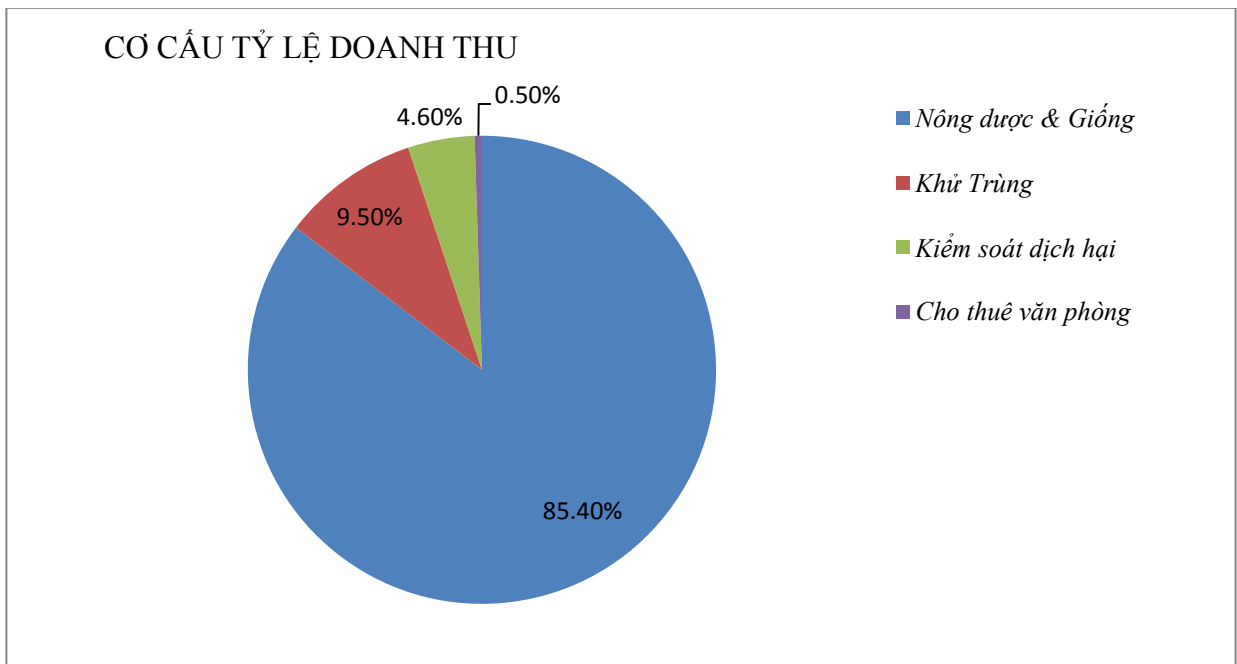
CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2015	THỰC HIỆN 2015	SỐ SÁNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỚI KẾ HOẠCH
Doanh thu	Tỷ đồng	2.015,00	2.106,53	105%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	165,00	179,69	109%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	120,00	139,18	116%
Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	25% (*)	125%

(*) Dự kiến thực hiện.



CƠ CẤU DOANH THU CỦA CÁC NGÀNH

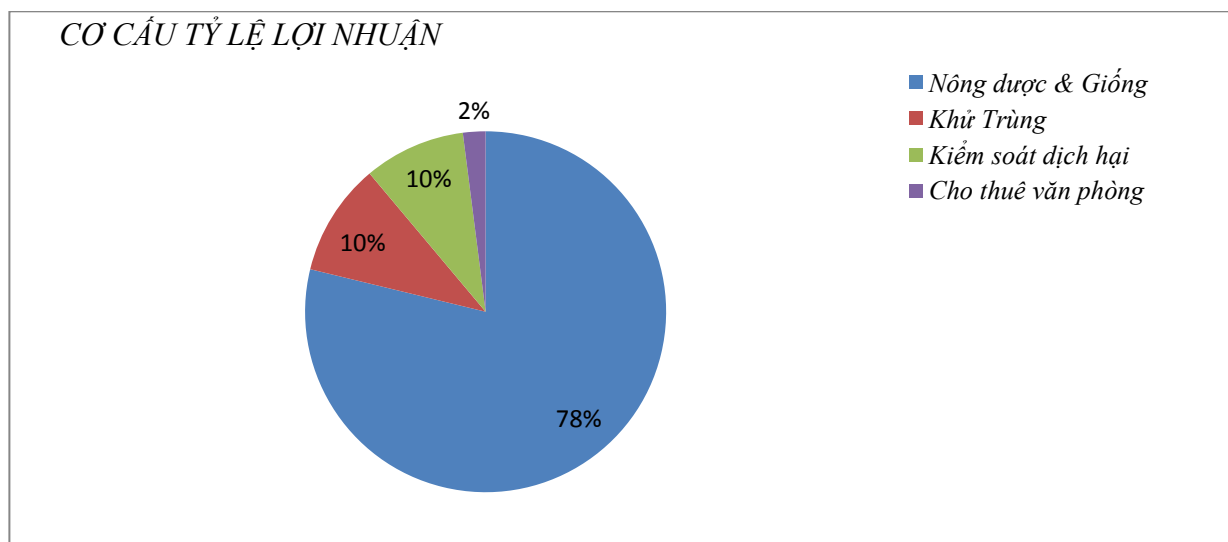
NGÀNH HÀNG	DOANH THU (Tỷ đồng)	TỶ LỆ %
Kinh Doanh Nông dược & Giống cây trồng	1.799,81	85,4%
Dịch vụ Khử Trùng	200,83	9,5%
Dịch vụ Kiểm soát dịch hại	96,31	4,6%
Dịch vụ Cho thuê văn phòng	9,58	0,5%
TỔNG CỘNG	2,106.53	100.0%



CƠ CẤU LỢI NHUẬN CỦA CÁC NGÀNH

NGÀNH HÀNG	LỢI NHUẬN (Tỷ đồng)	TỶ LỆ %
Kinh Doanh Nông dược & Giống cây trồng.	141.48	78%
Dịch vụ Khử Trùng	17.23	10%
Dịch vụ Kiểm soát dịch hại	16.64	10%
Dịch vụ Cho thuê văn phòng	4.34	2%
TỔNG CỘNG	179.69	100%

CƠ CẤU TỶ LỆ LỢI NHUẬN



Trong niên độ vừa qua, tiếp tục thực hiện những định hướng mới trong công tác điều hành kinh doanh của Công ty đã áp dụng và đi vào chiều sâu, chú trọng tính hiệu quả và minh bạch. Các công tác nhằm hoàn thiện hệ thống điều hành kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động của các kênh bán hàng, tăng cường kiểm tra, kiểm soát chi nhánh cũng như các công tác liên quan đến tiết giảm chi phí vv... luôn được chú trọng thực hiện. Chính những yếu tố trên đã góp phần giúp Công ty giữ các chỉ tiêu doanh thu không bị giảm sút trong bối cảnh nền kinh tế và hoạt động của nhiều doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn.

Kết quả kinh doanh niên độ tài chính 2015, Công ty về cơ bản đã hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu, đạt 105% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 109 % kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 116 % kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 125 % so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành và Kế toán trưởng và cán bộ quản lý:

STT	Họ và tên/ Ngày sinh/ nguyên quán	Thời gian công tác	Nơi công tác	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Bạch Tuyết 10/11/1942 /Quảng Ngãi	Từ 1976- 1985 Từ 1985- 2000 Từ 2001- 9/2009 Từ 10/2009 đến nay	Cục Bảo vệ thực vật Công ty Khử trùng Việt Nam Công ty CP Khử Trùng Giám Định Việt Nam Công ty CP Khử Trùng Việt Nam	Chi cục phó Giám đốc C.ty Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Chủ tịch HĐQT	Kỹ sư nông nghiệp	0,78%
2	Trương Công Cứ 11/12/1955 /Sài Gòn	Từ 1979- 1981 Từ 1981- 1990 Từ 1990- 1991 Từ 1991- 2009 Từ 2009 đến nay	Chi cục kiểm dịch thực vật vùng II Công ty Khử trùng Việt Nam Chi cục kiểm dịch thực vật vùng II Công ty CP Khử Trùng Việt Nam Công ty CP Khử Trùng Việt Nam	Cán bộ kỹ thuật Trưởng Phòng kỹ thuật Cán bộ kỹ thuật Phó Tổng Giám đốc Tổng Giám đốc	Kỹ sư nông nghiệp	1,07%
3	Nguyễn Minh Dũng 21/06/1964 /Bắc Ninh	Từ 1985- 1989 Từ 1989- 1993 Từ 1993- 2000 Từ 2000 đến nay	XN Cao su Tân Bình vùng II Tân Bình TT kiểm dịch thuốc BVTV Phía Nam Công ty Khử Trùng Việt Nam Công ty CP Khử Trùng Việt Nam	Cán bộ kỹ thuật Cán bộ kỹ thuật Trưởng phòng Kinh doanh Nông dươc Phó Tổng Giám đốc	Kỹ sư Hóa	1,03%
4	Nguyễn Bảo Sơn 31/01/1965 /Hà Nội	Từ 1988- 1998 Từ 1989 đến nay	Viện Khoa Học Việt Nam Công ty CP Khử Trùng Việt Nam	Kỹ sư Phó Tổng Giám đốc	Kỹ sư Hóa	1,06%

STT	Họ và tên/ Ngày sinh/ nguyên quán	Thời gian công tác	Nơi công tác	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
5	Nguyễn Ngọc Dung 17/12/1971 / Sài Gòn	05/1993 Đến nay	Công ty CP Khử Trùng Việt Nam	TP. Kế toán/ Kế Toán Trưởng	Cử nhân TC-KT	0,79%

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2015, công ty tăng cường nhân sự cho công tác điều hành như bổ nhiệm Giám Đốc Tài Chính, Giám đốc Nhân Sự và Trưởng Ban kiểm soát nội bộ.

2.3. Nguồn nhân lực:

2.3.1. Số lượng lao động: Cho đến ngày 31/12/2015, đội ngũ nhân viên VFC là 1.241 người, cụ thể lao động theo cơ cấu như sau:

LAO ĐỘNG	NĂM 2015	NĂM 2014
Số lượng lao động(người)	1,241	1,115
<i>Trên đại học</i>	12	12
<i>Đại học</i>	552	468
<i>Cao đẳng</i>	87	61
<i>Trung cấp</i>	135	104
<i>Phổ thông trung học</i>	455	470
Thu nhập bình quân/ người (đồng)	12.000.000	8,000,000

2.3.2. Chính sách đối người lao động

- Với phương châm “*Nhân viên là tài sản và là người bạn đồng hành trên con đường thành công và phát triển của Doanh nghiệp*”, VFC luôn quan tâm đến sự phát triển nguồn nhân lực đặc biệt là những nhân viên xuất sắc, có năng lực và nhiệt huyết đóng góp để phấn đấu cho mục tiêu chiến lược của Công ty.
- *Chế độ làm việc*: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày từ thứ hai đến thứ bảy hàng tuần. Nếu Công ty có yêu cầu người lao động làm thêm giờ thì người lao động sẽ được bố trí nghỉ bù.
- *Nghỉ phép, lễ, Tết*: Nhân viên được nghỉ lễ và tết theo qui định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. Những nhân viên làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm. Người lao động có thể nghỉ phép 01 lần trong năm hoặc trải đều các tháng trong năm. Thời gian nghỉ phép được kéo dài đến hết quý 1 năm sau.
- *Nghỉ ốm, thai sản*: Công ty thực hiện đúng các quy định về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các qui định hiện hành khác của Nhà Nước về nghỉ ốm. Thời gian nghỉ thai sản là 06 tháng theo qui định và được hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội thay lương. Công ty vẫn thực hiện chi trả lương cho người lao động nghỉ làm việc trong thời gian bị ốm đau, thai sản (nằm ngoài chế độ bảo hiểm do Nhà Nước chi trả).
- *Điều kiện làm việc*: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Công ty cam kết xây dựng cho tất cả

CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

2.3.2. Chính sách tiền lương

- *Chế độ lương và các khoản phụ cấp*
 - + Đối tượng: Áp dụng cho tất cả bao gồm Ban điều hành và nhân viên VFC.
 - + Tiền lương: Bao gồm lương chức danh và các khoản phụ cấp.
 - ✓ Lương chức danh: Xác định theo vị trí công việc.
 - ✓ Phụ cấp: Bao gồm các khoản phụ cấp sau: Cơm trưa, xăng xe, điện thoại di động, độc hại, thuê nhà, giao tế, qua phà, cầu đường (nhân viên thị trường), thâm niên.
 - + Công ty luôn đảm bảo 100% người lao động khi ký hợp đồng chính thức với Công ty đều được tham gia bảo hiểm bắt buộc (BHXH, BHYT, BHTN).
 - + Đảm bảo mức lương cơ bản làm cơ sở đóng bảo hiểm bắt buộc cho người lao động luôn cao hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.
 - + Đảm bảo tăng lương cơ bản định kỳ cho NLĐ. Số CBCNV được điều chỉnh tăng lương là những cá nhân có hiệu quả làm việc tốt hoặc phải kiêm nhiệm thêm trách nhiệm công việc.
- *Chế độ thưởng*: Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp vào kết quả chung, Công ty có chính sách động viên, khen thưởng thiết thực, đảm bảo phúc lợi. Ngoài tiền lương, CBCNV trong công ty còn được khen thưởng tùy theo kết quả đánh giá hiệu quả công việc. Từ năm 2012, được sự ủng hộ của cổ đông, công ty đã thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu cho CBCNV giỏi và có công đóng góp cho VFC. Chính sách này đã tạo động lực tốt để nhân viên phấn đấu hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ được giao.
- *Chính sách phúc lợi*:
 - + BHXH, BHYT & BHTN: Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho tất cả CBCNV theo quy định của Nhà nước.
 - + Khám sức khỏe hàng năm: Duy trì tổ chức khám sức khỏe định kỳ một năm, một lần cho cán bộ quản lý và hai lần cho công nhân nhà máy.
 - + Quà sinh nhật: Áp dụng cho toàn thể CBCNV Công ty;
 - + Du lịch, nghỉ mát hàng năm: Tổ chức hàng năm theo Bộ phận;
 - + Nhân viên Công ty khi gặp khó khăn đột xuất, ma chay, hiếu hỉ hay đau ốm... đều được Công đoàn quan tâm giúp đỡ.
- *Chính sách tuyển dụng và đào tạo*:
 - + Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Công ty có hệ thống quy chế về tuyển dụng đào tạo rõ ràng. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn riêng. Ngoài lực lượng sẵn có tại đơn vị, Công ty cũng chú trọng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao để tăng cường đội ngũ, đáp ứng kịp thời đòi hỏi của quá trình cạnh tranh và phát triển.
 - + *Chính sách thu nhân tài*: Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng công hiến chất xám, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.
 - + *Chính sách đào tạo*: Công ty coi con người là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, Công ty kết hợp chặt chẽ vấn đề đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ và tạo cơ hội phát triển cho nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá huấn luyện nội bộ và bên ngoài nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại và cũng như trong tương lai của Công ty.

Công ty còn thực hiện việc lập quỹ đào tạo để tạo điều kiện cho người lao động học thêm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Công tác Đào tạo: Công tác đào tạo chủ yếu là đào tạo nội bộ. Ngành Khử Trùng & PCO đã thực hiện nhiều đợt đào tạo nghiệp vụ khử trùng & PCO cho cán bộ nhân viên các Chi nhánh. Kết quả đào tạo được đánh giá có hiệu quả góp phần nâng cao nhận thức và tay nghề cho CBNV trong ngành.

2.3.3. Các chính sách và hoạt động khác:

- Đã thực hiện chi khen thưởng cho NLD các dịp tết dương lịch 2015, tết nguyên đán 2015, thưởng lễ 30/04 & 1/5 & 2/9/2015, thưởng các quý 2015.
- Tổ chức công đoàn: Công đoàn Công ty hoạt động khá hiệu quả, tạo điều kiện cho CBCNV Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và vật chất. Công đoàn tổ chức động viên khen thưởng các cháu là con của CBNV trong Công ty có thành tích học tập tốt.
- Lập quỹ hỗ trợ người lao động: Tạo điều kiện cho người lao động trong những lúc khó khăn, đợt xuất có được vay ưu đãi không phải trả lãi suất.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Đầu tư dự án Marketing và Chuyển giao kỹ thuật theo giải pháp cây trồng:
- Đầu tư nhân sự và kinh phí cho hai dự án Marketing và chuyển giao kỹ thuật trên cây lúa, cà phê và tiêu 16 tỷ đồng;
- Đầu tư tài sản cố định:
 - o Thay thế các máy móc, thiết bị đã cũ, hết niên hạn sử dụng tại Nhà máy Lê Minh Xuân: 02 tỷ đồng;
 - o Thay thế một số phương tiện vận tải cũ tại các chi nhánh: 3,5 tỷ đồng;
- Việc đàm phán với đối tác về việc mua lại phần vốn góp của đối tác tại Công ty Hải Yến vẫn chưa đạt được thỏa thuận hợp tình, hợp lý giữa 2 bên.
- Do tình hình địa ốc vẫn chưa khả quan, nên việc thoái vốn hoặc chuyển nhượng khu kho 1,5 ha tại quận 12, thành phố Hồ Chí Minh và Dự án đầu tư Trung tâm Thương mại Mê Kông tại tỉnh Đồng Tháp chưa thực hiện được.
- Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Đơn vị	Mối quan hệ	Tỷ lệ	Vốn đầu tư
1	Công ty TNHH Hải Yến	Cty liên doanh	(*)	179.514.814.098
2	Công ty CP TM NN Sông Mê Kông	Cty liên kết	40%	13.790.000.000

4. Các hoạt động xã hội vì cộng đồng gắn với việc phát triển thương hiệu:

+ Trong tết Ất Mùi vừa qua, Công ty đã trao 2.500 phần quà trị giá hơn 1 tỷ đồng cho các gia đình nông dân nghèo, có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện vui xuân đón tết tại các tỉnh phía Bắc và ĐBSCL theo Chương trình Vui Xuân Cùng VFC.





- Công ty cũng đã trao tặng 3 căn nhà tình nghĩa, tình thương cho 3 hộ gia đình nghèo ở tỉnh Tiền Giang trị giá 80 triệu đồng;



- Công ty đã phối hợp với Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo TP, Hội chữ thập đỏ để triển khai chương trình từ thiện (mổ mắt, khám bệnh...) cho bà con nông dân trong năm 2014 – 2015 với kinh phí dự kiến là 3,3 tỷ đồng.

5. Tình hình tài chính

5.1. Tình hình tài chính

CHỈ TIÊU	VNĐ		%
	Năm 2015	Năm 2014	
Tổng giá trị tài sản	1.295,637	1.289,67	+0.5%
Doanh thu thuần	2.019,75	1.883,34	+7.2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	179,20	152,19	+17.7%
Lợi nhuận khác	0,49	-4,46	-11.0%
Lợi nhuận trước thuế	179,6	147,73	+21.6%
Lợi nhuận sau thuế	139,1	101,54	+37.1%
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt	25%	25%	
Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu		30%	

(*) Cổ tức dự kiến.

5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2014	% Tăng/giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.74	1.49	+16,8%
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0.93	0.92	+1,1%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ /Tổng tài sản + Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	0.45 0.83	0.53 1.10	-15,1% -24,5%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3.77 1.52	4.13 1.46	-8,7% +4,1%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	7.06% 19.62% 10.74% 8.87%	5.39% 16.6% 7.87% 8.08%	+ 31% +18,2% +36,5% +9,8%

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

6.1. Cổ phần đang lưu hành:

LOẠI CỔ PHIẾU	31/12/2014	THAY ĐỔI	31/12/2015
Cổ phần phổ thông đang lưu hành	13.208.643	+ 4.400.683 (Tăng 4.402.683 và giảm 2.000)	17.609.326
Cổ phiếu quỹ	74.110	+2.000	76.110
Tổng cộng	13.282.753	4.402.683	17.685.436

6.2. Cơ cấu cổ đông (Theo danh sách chốt ngày 03/01/2016):

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông nhà nước	0	0.00%	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ Cổ đông FDI	0	0.00%	0	0	0
	- Trong nước					
	- Nước ngoài					
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	4.766.324	26,95%	3	3	0
	- Trong nước	3.518.791	19,90%	2	2	0
	- Nước ngoài	1.247.533	7,05%	1	1	0
4	Công đoàn công ty	0	0.00%	0	0	0
	- Trong nước					
	- Nước ngoài					
5	Cổ phiếu quỹ	76,110	0.43%	1	1	
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	0	0.00%	0	0	0
	(nếu có)					
7	Cổ đông khác	12.843.002	72,62%	735	28	548
	- Trong nước	12.022.705	67,97%	701	17	14
	- Nước ngoài	820.297	4,65%	34	9	14
TỔNG CỘNG		17.685.436	100.00%	739	30	709
	Trong đó:					
	- Trong nước	15.617.606	88,3%	704	20	684
	- Nước ngoài	2.067.830	11,7%	35	10	25

6.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm tài chính 2015, Công ty tăng vốn điều lệ là 44.026.830.000đ và vốn điều lệ hiện tại đến 31/12/2015 là: 176.854.360.000 đ.

6.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại của Công ty là 76.110 cổ phiếu, tăng 2.000 cổ phiếu so với đầu năm. Nguồn cổ phiếu quỹ là do Công ty thực hiện thu hồi cổ phiếu đã phát hành theo chương trình ESOP của các CBNV đã nghỉ việc trong thời gian thực hiện chương trình (Theo QĐ của Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP).

6.5. Các chứng khoán khác:

Công ty không có các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2015

(Xem mục II. Tình hình hoạt động trong năm tài chính 2015)

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

- * Tài sản ngắn hạn tăng 0,61% so với cùng kỳ
 - Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 48,62%
 - Các khoản phải thu giảm 13,47%
 - Hàng tồn kho tăng 22,59%
- * Tài sản cố định giảm 8,05% so với cùng kỳ
 - Tài sản cố định vô hình giảm 1,047%
 - Tài sản cố định hữu hình giảm 18,63 %
 - Bất động sản đầu tư tăng 36,42%

- Phân tích: Tài sản ngắn hạn tăng 0,61%, tăng không đáng kể so với cùng kỳ, tiền và các khoản tương đương tiền tăng 48,62% , do Công ty quản lý tốt dòng tiền , tạo khả năng thanh toán tốt đối với các khoản nợ.
- Hàng tồn kho tăng 22,59%, Công ty phải tăng nguồn hàng dự trữ để phân phối kịp thời theo mùa vụ; Cty đã tăng cường kiểm soát tốt hàng tồn kho làm giảm thiểu việc tồn trữ hàng hóa lâu, hợp lý hóa nguồn vốn và vòng quay hàng tồn kho.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả giảm 13,32% so với cùng kỳ, trong đó các khoản nợ vay giảm 100%, phải trả người bán giảm 8,78%.
- Khoản nợ không phải là khoản nợ xấu không có khả năng thanh toán mà Công ty được đối tác tài trợ cho hạn mức nợ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

(Xem mục II. Tình hình hoạt động trong năm tài chính 2015)

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2015:

4.1. Kế hoạch kinh doanh:

Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2015 cũng như diễn biến sắp tới của nền kinh tế, Ban Điều Hành đã triển khai việc xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2016, các chỉ tiêu kinh doanh cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	DVT	KẾ HOẠCH 2015	THỰC HIỆN 2015	KẾ HOẠCH 2016	% T,G
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	2,015.00	2,106.53	2,336.00	+11%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	165.00	179.69	185.00	+3%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	120.00	139.18	146.50	+5%
Tỷ lệ chia cổ tức (tính trên mệnh giá)	%	20%	25%	20%	

4.2. Kế hoạch đầu tư:

- Đầu tư chỉnh sửa các kho hàng tập trung theo vùng (Quản lý tập trung), dự kiến chi phí 3 tỷ đồng;
- Thay thế các máy móc, thiết bị đã cũ hết niên hạn sử dụng tại Nhà máy Lê Minh Xuân, dự kiến 3 tỷ đồng;
- Thay thế một số phương tiện vận tải cũ tại các chi nhánh, dự kiến 5 tỷ đồng;
- Tiếp tục đầu tư cho công tác củng cố và phát triển thương hiệu công ty, dự kiến ngân sách là 5 tỷ đồng;
- Duy tu, bảo dưỡng toà nhà VFC Tower và sửa chữa cơ sở vật chất của nhà máy Lê Minh Xuân. Chi phí dự kiến 4 tỷ đồng;

- Xây dựng và phê duyệt dự án Nhà máy pha chế, đóng gói Nông dược tại khu Công nghiệp Đức Hoà, Long An để khởi công trong năm 2016.
- Các khoản đầu tư khác:
 - Tiếp tục đàm phán với đối tác về việc mua lại phần vốn góp của đối tác tại Công ty Hải Yến;
 - Tiếp tục thực hiện việc thoái vốn hoặc chuyển nhượng khu kho 1,5 ha tại quận 12, thành phố Hồ Chí Minh và Dự án đầu tư Trung tâm Thương mại Mê Kông tại tỉnh Đồng Tháp;

4.3. Một số định hướng giải pháp thực hiện cho hoạt động của Công ty năm 2016:

- Tiếp tục xây dựng, củng cố thương hiệu Công ty.
- Rà soát lao động, củng cố và bổ sung đội ngũ nhân sự.
- Tiếp tục đầu tư hoạt động marketing hiệu quả.
- Phát triển thêm sản phẩm mới NOD&GCT; chú trọng những sản phẩm còn thiếu hoặc yếu.
- Quản lý và chăm sóc tốt khách hàng nhằm phát triển hệ thống đại lý mạnh và vững chắc.
- Quản lý tốt công nợ; giảm thiểu rủi ro nợ khó đòi.
- Nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng nhu cầu thị trường.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

- Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong niên độ tài chính 2015, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT được phân nhiệm hoạt quản lý Công ty được động theo chuyên môn, ra quyết định tập thể và báo định kỳ.
- Hoạt động tuân thủ và theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định; Ban điều hành hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh do Đại hội cổ đông thường niên giao; giữ vững, ổn định sự phát triển của Công ty trong tình hình môi trường kinh doanh biến động, phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro; đồng thời, HĐQT cũng đã tập trung nhiều vào việc hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định kịp thời trong công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động điều hành, đảm bảo sự cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, đối tác, cộng đồng và quyền lợi của người lao động, củng cố nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của Công ty;
- Việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT được thực hiện thường xuyên thông qua việc tập trung chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát kịp thời các hoạt động của Ban điều hành. Hội đồng quản trị đã sát cánh cùng Ban điều hành, kịp thời xử lý các vấn đề khó khăn do Ban điều hành đề xuất đã mang lại hiệu quả quản lý tốt và từng bước khắc phục được các khó khăn, thử thách do môi trường kinh doanh đầy biến động, phức tạp;
- Việc công bố thông tin của Công ty cũng được thực hiện đầy đủ, kịp thời đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

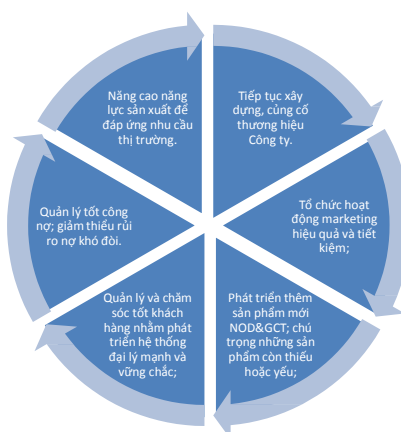
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty

Trong năm, HĐQT đã thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, giám sát :

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Giám sát việc chấp hành các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị;
- HĐQT đánh giá:

- + Các thành viên trong Ban điều hành đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.
- + Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và giao kế hoạch công việc kỳ tới.
- + Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật; không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; quan tâm và không ngừng nâng cao chất lượng cán bộ quản lý của Công ty;
- + Ban điều hành nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.
- + Hàng quý, Ban Điều hành tham gia các cuộc họp Hội đồng Quản trị để báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, kiểm điểm các công việc chưa thực hiện, đề xuất phương án hoàn thiện hệ thống quản lý và giải pháp thực hiện nhằm triển khai kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh do Hội đồng quản trị đề ra;
- + Trong công tác tài chính kế toán, hệ thống sổ sách biểu mẫu rõ ràng, hạch toán đúng chế độ quy định;
- + Công tác kiểm kê định kỳ đầy đủ, hàng hóa và tài sản không thiếu hụt mất mát, số lượng thực tế đúng với sổ sách báo cáo.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị (Xem Khoản 5, Mục I)



V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Bạch Tuyết	Chủ tịch	6/6	100%	
2	Trương Công Cứ	Phó Chủ	6/6	100%	
3	Nguyễn Minh Dũng	Thành viên	6/6	100%	
4	Nguyễn Bảo Sơn	Thành viên	5/6	83.33%	Phiên họp 26/10/2015- Do bận việc
5	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	6/6	100%	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã thành lập Hội đồng xử lý nợ với chức năng chính là trực tiếp chỉ đạo công tác quản lý và xử lý nợ quá hạn, nợ khó đòi trong toàn Công ty; chỉ đạo các chi nhánh thu hồi nợ quá hạn, nợ khó đòi bằng nhiều biện pháp khác nhau, theo quy định của pháp luật; Thành phần Hội đồng xử lý nợ gồm có các Ông/Bà sau:

1. Bà Nguyễn Bạch Tuyết –Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông Trương Công Cứ –Phó CT.HĐQT kiêm TGD – Phó Chủ tịch Hội đồng;
3. Ông Nguyễn Bảo Sơn –Thành viên HĐQT - Ủy viên;
4. Ông Nguyễn Minh Dũng –Thành viên HĐQT - Ủy viên;
5. Ông Trần Văn Dũng –Giám Đốc Tài Chính - Ủy viên thường trực;
6. Bà Nguyễn Ngọc Dung –Kế toán trưởng - Ủy viên.
7. Ông Huỳnh Anh Tuấn –Trưởng ban kiểm soát nội bộ - Ủy viên

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong niên độ tài chính 2015, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT được phân nhiệm hoạt động theo chuyên môn, ra quyết định tập thể và báo cáo định kỳ.
- Căn cứ Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt các công việc theo đúng chức năng, quyền hạn quy định ; giám sát và đôn đốc Ban điều hành hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh do Đại hội cổ đông thường niên giao; giữ vững ổn định sự phát triển của Công ty trong tình hình môi trường kinh doanh biến động, phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro ; đồng thời, HĐQT cũng tập trung nhiều vào việc hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định kịp thời trong công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động điều hành, đảm bảo sự cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, đối tác, cộng đồng và quyền lợi của người lao động, củng cố nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của Công ty;
- Trong niên độ tài chính 2015, đã thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc;
- Các thành viên HĐQT am hiểu ngành nghề kinh doanh Công ty, đóng góp nhiều ý kiến có hiệu quả trong công tác quản lý Công ty. Trong năm, HĐQT đã tập trung chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát kịp thời các hoạt động của Ban điều hành thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền. Hội đồng quản trị đã sát cánh cùng Ban điều hành, kịp thời xử lý các vấn đề khó khăn do Ban điều hành đề xuất đã mang lại hiệu

quản lý tốt và từng bước khắc phục được các khó khăn, thử thách do môi trường kinh doanh đầy biến động, phức tạp ;

- HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp theo quý và đột xuất khi có yêu cầu. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng điều lệ Công ty quy định. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ và công bố theo đúng quy định ;
- Các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động mẫn cán, minh bạch và làm việc hiệu quả. HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn hoạt sản xuất, kinh doanh của công ty đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của Pháp luật và của điều lệ Công ty;
- Việc công bố thông tin của HĐQT được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành;
- Về việc tham dự các phiên họp:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự đủ các phiên họp
1	Nguyễn Bạch Tuyết	6/6	<u>100%</u>	
2	Trương Công Cứ	6/6	<u>100%</u>	
3	Nguyễn Minh Dũng	6/6	<u>100%</u>	
4	Nguyễn Bảo Sơn	5/6	<u>83.33%</u>	Phiên họp 26/10 Do bận việc
5	Nguyễn Thanh Tùng	6/6	<u>100%</u>	

- Trong niên độ tài chính 2015, Hội đồng quản trị đã tiến hành 6 cuộc họp, theo đó một số chủ trương, quyết sách quan trọng đã được Hội đồng quản trị thông qua như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1.	02/2015/QĐ-HĐQT	09/01/2015	Quyết định ban hành Quy chế quản trị nội bộ sửa đổi lần 1
2.	04/2015/NQ-HĐQT	05/02/2015	Nghị Quyết HĐQT về Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ 2015 và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
3.	08/2015/NQ-HĐQT	31/03/2015	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 30/03/2015
4.	20/2015/NQ-HĐQT	13/05/2015	Nghị quyết thông qua Báo cáo tài chính Quý 1/2015
5.	22/2015/NQ-HĐQT	15/05/2015	Nghị quyết giải thể Chi nhánh VFC tại Đà Lạt
6.	23/2015/NQ-HĐQT	15/05/2015	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 14/5/2015 về việc điều chỉnh dự án Nhà máy sản xuất bảo vệ thực vật số 1
7.	25/2015/NQ-HĐQT	03/06/2015	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 02/06/2015
8.	26/2015/NQ-HĐQT	03/06/2015	Nghị quyết về việc điều chỉnh loại chứng khoán sở hữu đối với cổ phiếu ESOP đợt 1/2012
9.	30/2015/NQ-HĐQT	08/06/2015	Quyết định bổ nhiệm Giám đốc tài chính Công ty
10.	37/2015/QĐ-HĐQT-	23/07/2015	Quyết định thu hồi cổ phiếu ESOP của CB CNV nghi việc
11.	38/NQ-HĐQT	23/07/2015	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 22/07/2015
13.	502/VFC	20/08/2015	Nghị Quyết Niêm yết cổ phiếu thương cho cổ đông hiện hữu và
14.	42/2015/NQ-HĐQT-	08/09/2015	Nghị Quyết thông qua việc thu hồi cổ phiếu ESOP của CB CNV
15.	43/2015/NQ-HĐQT	08/09/2015	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức đợt 1 năm 2015
16.	51/2015/NQ-HĐQT	08/09/2015	Nghị quyết thông qua Báo cáo tài chính Quý 3/2015

17.	54/NQ-HĐQT	26/10/2015	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 26/10/2015
STT	SỐ NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
18.	55/2015/QĐ-HĐQT- VFC	30/10/2015	Nghị Quyết điều chỉnh số lượng thu hồi cổ phiếu ESOP của CB CNV nghỉ việc
19.	57/2015/QĐ-HĐQT	09/11/2015	Nghị Quyết thành lập Hội đồng xử lý nợ Công Ty CP Khử Trùng Việt Nam
20.	63/NQ-HĐQT	28/12/2015	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2015
21.	02/2015/NQ-ĐHĐCĐ	29/12/2015	Nghị quyết thông qua việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh
22.	68/2015/NQ- HĐQT/VFC	31/12/2015	Nghị quyết tái bổ nhiệm Tổng giám đốc, các phó tổng giám đốc, kế toán trưởng

1.4. Hoạt động của tiểu ban trong HĐQT:

Hội đồng xử lý nợ được thành lập để xem xét phương án xử lý các tài sản đã mua đã cản trở nợ khó đòi của khách hàng đồng thời xem xét các khoản nợ, đưa ra phương hướng hoạt động trong năm 2016.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu /không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Văn Dũng	Nguyên Trưởng BKS	16/04/2015	2/4	50%	Từ nhiệm Trưởng BKS từ 16/4/2015 và được bổ nhiệm làm Giám đốc tài chính Công ty từ 08/6/2015
2	Tô Đức Hải	Nguyên Thành viên BKS	16/04/2015	3/4	75%	Từ nhiệm theo vọng cá nhân
3	Võ Văn Quốc	Trưởng BKS	16/04/2015	3/4	75%	Được bổ nhiệm từ ngày 16/04/2015
4	Nguyễn Đức Minh	Thành viên BKS	16/04/2015	3/4	75%	Được bổ nhiệm từ ngày 16/04/2015
5	Bà Thái Thị Hồng Châu	Thành viên BKS	16/04/2015	3/4	75%	Nghỉ 1 buổi họp do bận việc

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm qua BKS đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ để thảo luận, trao đổi thông tin giữa các thành viên nhằm triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Ban TGD Công ty; thực hiện công tác thẩm tra, đánh giá hoạt động

tài chính kế toán và BCTC niên độ 2015. Các hoạt động của các thành viên BKS đã thực hiện cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động để triển khai thực hiện nhiệm vụ của các thành viên BKS năm 2015;
- Thẩm định BCTC giữa niên độ và năm 2015;
- Tham gia các phiên họp của HDDQT trong năm 2015;
- Tham gia công tác kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- Tham gia với BDH thực hiện các chuyên đề về Chương trình xây dựng hạn mức nợ khách hàng; Chương trình cải tiến tiền lương; Xây dựng chính sách bán hàng; Xây dựng định hướng chiến lược Công ty giai đoạn 2015-2019 và Xây dựng Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2016;
- Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2015; đánh giá hoạt động của HĐQT và BDH Công ty năm 2015;
- Thảo luận Báo cáo hoạt động năm 2015 và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2016 để trình Báo cáo ĐHĐCĐ;
- Thu thập thông tin để lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện BCTC cho năm tài chính 2016 để đề nghị HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Phối hợp với bộ phận quản lý cổ đông để theo dõi tình hình phản ánh ý kiến của cổ đông và tình hình thực hiện chi trả cổ tức;
- Tham gia với bộ phận Tài Chính - Kế Toán Công ty để thực hiện tiến trình cải tiến công tác Tài Chính - Kế Toán;
- Tham gia một số nội dung, vấn đề khác với HĐQT trong các cuộc họp

2.3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGD:

- Trong hoạt động năm qua, BKS được HĐQT và Ban TGD tạo điều kiện thuận lợi để tham gia và chủ động cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT, các BCTC quý, năm.
- BKS cùng HĐQT và Ban TGD Công ty thực hiện sự phối hợp nhiệm vụ, chia sẻ, nắm bắt kịp thời thông tin liên quan đến tình hình và hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty, được tạo điều kiện tiếp xúc, trao đổi với các phòng Ban chức năng và tham gia xem xét các vấn đề trong quá trình hoạt động và qua đó BKS đóng góp ý kiến, tham vấn cho HĐQT và Ban TGD.
- BKS cũng phối hợp với thành viên HĐQT phụ trách giám sát mảng tài chính kế toán công ty đã tổ chức làm việc với Ban TGD và phòng Tài chính kế toán công ty về chi tiết các vấn đề liên quan đến tổ chức Hệ thống kế toán, vận hành phần mềm kế toán và một số khoản mục tài chính quan trọng.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và khen thưởng năm 2015 như sau:
 - + Thù lao của Hội đồng quản trị bằng 1,2% trên lợi nhuận sau thuế năm 2015. Việc phân bổ thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định.
 - + Lương, thù lao của Ban Kiểm Soát là 520.000.000 đồng. Tiền lương, thù lao Ban kiểm soát được chi trả hàng tháng cho các Kiểm soát viên và tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật.

- + Nhằm khuyến khích cho Hội đồng quản trị nỗ lực hoàn thành đạt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2015, đã thông qua mức khen thưởng cho Hội đồng quản trị là 8% trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2015;
- Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty năm 2015 là 17.536.558.900 đồng.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có;

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có;

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty từng bước và đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản trị Công ty; đã xây dựng và ban hành áp dụng Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Ngoài ra, việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật đã được Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn, bảo đảm thông tin đầy đủ và kịp thời cho nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO Ý KIẾN KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Phụ lục đính kèm)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 02 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Công Cứ

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG
VIỆT NAM**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 - 02
Báo cáo kiểm toán độc lập	03 - 04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	08
Thuyết minh báo cáo tài chính	09 - 41



CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 29, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước là Công ty Khử Trùng Việt Nam trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn theo Quyết định số 70/QĐ-TTg ngày 03 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302327629 ngày 31 tháng 12 năm 2001 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 11 tháng 9 năm 2015.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 29, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhà máy Công ty được đặt tại số B47-48, Đường 11, KCN Lê Minh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 176.854.360.000 VND.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Bà Nguyễn Bạch Tuyết	Chủ tịch
Ông Trương Công Cứ	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Bảo Sơn	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh	Ghi chú
Ông Võ Văn Quốc	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 16/4/2015
Ông Trần Văn Dũng	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 16/4/2015
Bà Thái Thị Hồng Châu	Thành viên	
Ông Nguyễn Đức Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16/4/2015
Ông Tô Đức Hải	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16/4/2015

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Trương Công Cứ	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Bạch Tuyết	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bảo Sơn	Phó Tổng Giám đốc

1785
G T
KH
TO
T
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 29, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG CÔNG CỬ



Số: 16.102/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Các Cổ đông****CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM****Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2016 từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Ở đây chúng tôi không phủ nhận ý kiến chấp nhận toàn phần nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến mục 13 trong phần thuyết minh báo cáo tài chính có liên quan đến việc Công ty đã khởi kiện về tỷ lệ góp vốn của Công ty vào một công ty khác.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



LỤC THỊ VÂN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0172-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN



NGUYỄN HOÀNG VY THẢO

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1727-2013-026-1

02
C
H
KI
E
I
17

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỦ TRỪNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 29, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		957.407.040.070	951.627.618.064
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(5.1)	167.945.742.218	113.004.782.955
1. Tiền	111		87.945.742.218	43.004.782.955
2. Các khoản tương đương tiền	112		80.000.000.000	70.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	80.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	80.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		339.687.508.945	392.573.907.308
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	(5.3)	375.140.409.214	429.247.851.879
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.674.722.308	1.030.340.500
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	(5.4)	13.679.461.969	19.162.425.783
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(50.819.734.404)	(56.866.710.854)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		12.649.858	-
IV. Hàng tồn kho	140	(5.6)	445.778.967.307	363.624.706.991
1. Hàng tồn kho	141		445.778.967.307	370.585.950.741
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(6.961.243.750)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.994.821.600	2.424.220.810
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	(5.10)	2.444.621.826	2.266.376.895
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		134.401.602	145.197.989
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	(5.12)	1.415.798.172	12.645.926
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		338.227.372.188	338.049.238.188
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.215.326.278	780.089.247
1. Phải thu dài hạn khác	216	(5.4)	1.215.326.278	780.089.247
II. Tài sản cố định	220		95.878.257.950	104.268.876.132
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(5.7)	33.787.581.827	41.522.597.512
+ Nguyên giá	222		116.551.016.716	115.180.162.326
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(82.763.434.889)	(73.657.564.814)
2. Tài sản cố định vô hình	227	(5.8)	62.090.676.123	62.746.278.620
+ Nguyên giá	228		67.607.362.216	67.337.362.216
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.516.686.093)	(4.591.083.596)
III. Bất động sản đầu tư	230	(5.9)	43.794.806.304	32.103.883.083
+ Nguyên giá	231		55.387.207.325	42.360.278.761
+ Giá trị hao mòn lũy kế	232		(11.592.401.021)	(10.256.395.678)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	1.557.333.324
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	1.557.333.324
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	(5.2)	194.463.114.098	194.312.964.098
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		193.304.814.098	193.304.814.098
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.249.390.000	2.249.390.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.091.090.000)	(1.241.240.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.875.867.558	5.026.092.304
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	(5.10)	2.875.867.558	5.026.092.304
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.295.634.412.258	1.289.676.856.252

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỦ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 29, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		586.414.765.099	676.565.301.587
I. Nợ ngắn hạn	310		549.547.961.407	639.790.255.095
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	(5.11)	357.876.521.012	392.336.853.740
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.196.340.518	443.969.319
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	(5.12)	22.374.545.290	13.595.187.301
4. Phải trả người lao động	314	(5.13)	26.026.004.459	38.578.960.567
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	(5.14)	22.794.108.403	46.260.135.330
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	(5.15)	119.280.441.725	130.978.728.093
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	17.596.420.745
II. Nợ dài hạn	330		36.866.803.692	36.775.046.492
1. Phải trả dài hạn khác	337	(5.15)	36.866.803.692	36.775.046.492
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		709.219.647.159	613.111.554.665
I. Vốn chủ sở hữu	410	(5.16)	709.219.647.159	613.111.554.665
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		176.854.360.000	132.827.530.000
+ Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		176.854.360.000	132.827.530.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		26.763.978.592	70.731.808.592
3. Cổ phiếu quỹ	415		(761.100.000)	(702.100.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		231.545.895.350	246.777.191.829
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		25.818.269.911	27.552.225.851
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		248.998.243.306	135.924.898.393
+ LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		127.432.633.830	81.608.127.002
+ LNST chưa phân phối kỳ này	421b		121.565.609.476	54.316.771.391
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.295.634.412.258	1.289.676.856.252

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHẠM THỊ NGỌC PHƯƠNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN NGỌC DUNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRƯƠNG CÔNG CỨ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 29, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	(6.1)	2.106.532.053.027	1.894.521.951.458
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	(6.2)	86.556.720.636	11.175.694.005
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.019.975.332.391	1.883.346.257.453
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.3)	1.488.288.123.731	1.385.784.666.935
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		531.687.208.660	497.561.590.518
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.4)	17.638.370.376	12.967.682.480
7. Chi phí tài chính	22	(6.5)	16.969.450.695	807.960.532
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		5.280.641.875	6.580.210.953
8. Chi phí bán hàng	25	(6.6)	294.794.319.766	276.224.599.065
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(6.7)	58.361.753.745	81.298.761.140
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		179.200.054.830	152.197.952.260
11. Thu nhập khác	31		5.941.137.895	3.923.586.346
12. Chi phí khác	32		5.450.924.576	8.384.054.917
13. Lợi nhuận khác	40		490.213.319	(4.460.468.571)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		179.690.268.149	147.737.483.690
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.8)	40.513.332.674	46.195.507.163
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		139.176.935.475	101.541.976.527
18. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	(5.16.4)	8.362	6.096

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC





PHẠM THỊ NGỌC PHƯƠNG

NGUYỄN NGỌC DUNG

TRƯƠNG CÔNG CỨ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 29, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		2.179.377.529.441	1.913.409.972.317
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.279.277.750.373)	(1.223.250.306.476)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(212.812.060.127)	(152.264.963.594)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(5.280.641.875)	(6.580.210.953)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(42.828.935.806)	(68.562.597.904)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		322.208.845.504	491.346.234.268
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(955.511.068.899)	(774.162.976.553)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.875.917.865	179.935.151.105
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(5.762.704.073)	(42.356.478.416)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.003.995.420	223.695.628
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(210.000.000.000)	(80.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		290.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(495.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	16.048.885.701
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.271.376.213	11.893.450.462
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		86.512.667.560	(94.685.446.625)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	(7.1)	645.105.328.620	784.348.673.108
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(7.2)	(645.105.328.620)	(864.891.571.514)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(37.505.478.925)	(33.796.730.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(37.505.478.925)	(114.339.629.306)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		54.883.106.500	(29.089.924.826)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		113.004.782.955	142.094.118.629
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		57.852.763	589.152
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		167.945.742.218	113.004.782.955

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC





PHẠM THỊ NGỌC PHƯƠNG

NGUYỄN NGỌC DUNG

TRƯƠNG CÔNG CỬ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước là Công ty Khử Trùng Việt Nam trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn theo Quyết định số 70/QĐ-TTg ngày 03 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302327629 ngày 31 tháng 12 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 11 tháng 9 năm 2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 176.854.360.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 29, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Nhà máy Công ty được đặt tại Số B47-48, Đường 11, KCN Lê Minh Xuân, TP. Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 1.241 (31/12/2014: 1.115).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Tập hợp nhiều lĩnh vực kinh doanh bao gồm: sản xuất, thương mại và dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói: thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng (không sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói tại trụ sở).
- Cung cấp dịch vụ khử trùng, diệt sinh vật gây hại nông lâm sản và các vật thể khác.
- Mua bán: thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng. Mua bán vật tư, hóa chất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Buôn bán phân bón. Bán buôn hóa chất thuộc lĩnh vực công nghiệp, hóa chất thuộc lĩnh vực phụ gia thực phẩm. Bán buôn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn.
- Dịch vụ xử lý, bảo dưỡng, vệ sinh môi trường trong nhà máy, kho tàng, văn phòng cơ quan, các công trình xây dựng. Dịch vụ chống mối mọt. Dịch vụ trừ mối cho các công trình xây dựng – đề đập – khách sạn – nhà hàng.
- Cho thuê văn phòng. Cho thuê kho bãi.
- Giám định hàng hóa: số lượng, chất lượng, quy cách, bao bì, giá trị hàng hóa, tổn thất, an toàn, vệ sinh và các yêu cầu giám định khác. Giám sát thi công và lắp đặt máy móc thiết bị. Tư vấn đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 29, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

14. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 15 tháng 3 năm 2016.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM THỊ NGỌC PHƯƠNG

NGUYỄN NGỌC DUNG

TRƯƠNG CÔNG CỨ